UBND XÃ LIÊN SƠN LẮK
TRƯỜNG PTDTNT THCS LẮK
Số: 57/QĐ-DTNT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Liên Sơn Lắk, ngày 16 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai bổ sung dự toán năm 2026 cho đơn vị dự toán để thực hiện chế độ, chính sách đối với viên chức theo Nghị định số 76/2019/NĐ-CP (đợt 1)

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG PTDT NỘI TRÚ THCS LẮK

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 03 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.

Căn cứ Quyết định số 2325/QĐ-UBND ngày 14 tháng 10 năm 2026 của UBND xã Liên Sơn Lắk Về việc bổ sung dự toán năm 2026 cho một số đơn vị dự toán để thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức theo Nghị định số 76/2019/NĐ-CP (đợt 1);

Xét đề nghị của bộ phận tài vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công khai số liệu bổ sung dự toán năm 2026 để thực hiện chế độ chính sách đối với cán bộ viên chức theo Nghị định số 76/2019/NĐ-CP (đợt 1) của trường PTDTNT trung học cơ sở Lắk (*Có các biểu đính kèm).*

Điều 2. Hình thức công khai: niêm yết tại trụ sở nhà trường và trên Website: https://dtntlak-liensonlak.daklak.edu.vn.

Điều 3. Ban giám hiệu, bộ phận tài vụ và toàn bộ CB-GV trong trường thực hiện Quyết định này. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Web của trường;
- Lưu hồ sơ kế toán;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

U.B.N.D XÃ LIÊN SƠN LẮK ĐẮK LẮK
TRƯỜNG PTDTNT TRUNG HỌC CƠ SỞ LẮK

Nguyễn Thị Thùy Diễm

Đơn vị: Trường PTDTNT trung học cơ sở Lắk
Chương: 822

Mẫu biểu số 74

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Năm 2026

(Kèm theo Quyết định số 57/QĐ-DTNT ngày 16/10/2026 của trường PTDTNT trung học cơ sở Lắk)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đơn vị: Đồng

STT	Nội dung	Dự toán được giao bổ sung ngân sách năm 2026
1	2	3
A	**Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí**	**1.103.470.000**
I	**Số thu phí, lệ phí**	
1	**Lệ phí**	
2	**Phí**	
II	**Chi từ nguồn thu phí được khấu trừ hoặc để lại**	
1	***Chi sự nghiệp***	
a	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
b	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	
2	***Chi quản lý hành chính***	***1.103.470.000***
a	Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ	1.103.470.000
b	Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự chủ	
III	**Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước**	
1	**Lệ phí**	
2	**Phí**	
B	**Dự toán chi ngân sách nhà nước**	
I	**Nguồn ngân sách trong nước**	
1	**Chi quản lý hành chính**	
1.1	Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự chủ	
2	**Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số**	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
	Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo cấp qua Quỹ phát triển khoa học công nghệ	
	Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo không cấp qua Quỹ phát triển khoa học công nghệ	
2.2	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
2.3	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	
	Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo	
	Nhiệm vụ chuyển đổi số	
3	**Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo**	
3.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
3.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	
4	**Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình**	
4.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
4.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	
5	**Chi bảo đảm xã hội**	
5.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
5.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	
6	**Chi hoạt động kinh tế**	

6.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
6.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	
7	**Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường**	
7.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
7.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	
8	**Chi sự nghiệp văn hóa thông tin**	
8.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
8.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	
9	**Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn**	
9.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
9.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	
10	**Chi sự nghiệp thể dục thể thao**	
10.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
10.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	
II	**Nguồn vốn viện trợ**	
1	**Chi quản lý hành chính**	
2	**Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số**	
3	**Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo**	
4	**Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình**	
5	**Chi bảo đảm xã hội**	
6	**Chi hoạt động kinh tế**	
7	**Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường**	
8	**Chi sự nghiệp văn hóa thông tin**	
9	**Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn**	
10	**Chi sự nghiệp thể dục thể thao**	
III	**Nguồn vay nợ nước ngoài**	
1	**Chi quản lý hành chính**	
2	**Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số**	
3	**Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề**	
4	**Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình**	
5	**Chi bảo đảm xã hội**	
6	**Chi hoạt động kinh tế**	
7	**Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường**	
8	**Chi sự nghiệp văn hóa thông tin**	
9	**Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn**	
1	2	3
10	**Chi sự nghiệp thể dục thể thao**	

Liên Sơn Lắk, Ngày 16 tháng 10 năm 2026

Thủ trưởng đơn vị

(Chữ ký, dấu)

U.B.N.D XÃ LIÊN SƠN LẮK T. ĐẮK LẮK
TRƯỜNG PTDTNT TRUNG HỌC CƠ SỞ LẮK

Nguyễn Thị Thùy Diễm